

**BẢN THUYẾT MINH NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU
CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 09/2024/QĐ-TTg**

ST T	Tên điều, khoản được sửa đổi, bổ sung	Quyết định 09/2024/QĐ-TTg	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2024/QĐ-TTg		Lý do sửa đổi
			Tên điều, khoản	Nội dung sửa đổi, bổ sung	
1	Căn cứ ban hành			- Căn cứ Nghị quyết số 258/2025/QH15 được Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025 về việc thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn thủ đô; - Căn cứ Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 16 tháng 09 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	- Bổ sung căn cứ ban hành là Nghị quyết 258/2025/QH15 ngày 11/12/2025 trong đó Khoản 2, Điều 8 dự thảo Nghị quyết quy định “Giao Thống đốc NHNN xem xét, quyết định mức cấp tín dụng tối đa vượt giới hạn theo quy định của pháp luật về tín dụng đối với các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này”. - Bổ sung căn cứ ban hành là Quyết định 2070/QĐ-TTg trong đó phê duyệt các nội dung sửa đổi, bổ sung Quyết định 09/2024/QĐ-TTg.
2	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	Quyết định này quy định về điều kiện, hồ sơ, thủ tục đề nghị chấp thuận mức cấp tín dụng tối đa vượt giới hạn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với một khách hàng, một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 7 Điều 136 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024	Khoản 1 Điều 1	Quyết định này quy định về điều kiện, hồ sơ, thủ tục đề nghị chấp thuận mức cấp tín dụng tối đa vượt giới hạn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với một khách hàng, một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 7 Điều 136 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 và khoản 2, Điều 8 Nghị quyết số 258/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về việc thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn thủ đô	Bổ sung phạm vi điều chỉnh là các khoản cấp tín dụng theo khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 258/2025/QH15

ST T	Tên điều, khoản được sửa đổi, bổ sung	Quyết định 09/2024/QĐ-TTg	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2024/QĐ-TTg		Lý do sửa đổi
			Tên điều, khoản	Nội dung sửa đổi, bổ sung	
3	Điểm b khoản 1 Điều 3	Điều 3. Điều kiện xem xét chấp thuận khoản cấp tín dụng vượt giới hạn 1. Khách hàng vay vốn, dự án, phương án được đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn đáp ứng các điều kiện sau: b) Khách hàng có nhu cầu vốn để thực hiện các dự án, phương án sản xuất kinh doanh nhằm thực hiện nhiệm vụ kinh tế xã hội của đất nước thuộc một trong các trường hợp sau: Triển khai các dự án, phương án có có ý nghĩa kinh tế - xã hội quan trọng, cấp thiết nhằm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, phục vụ nhu cầu thiết yếu của đời sống nhân dân thuộc các ngành, lĩnh vực: điện, than, dầu khí, xăng dầu, giao thông, vận tải công cộng và các lĩnh vực khác theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong từng thời kỳ. Triển khai các chương trình, dự án đầu tư được Quốc hội hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định	Điểm a khoản 2 Điều 1	Điều 3. Điều kiện xem xét chấp thuận khoản cấp tín dụng vượt giới hạn 1. Khách hàng vay vốn, dự án, phương án được đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn đáp ứng các điều kiện sau: b) Khách hàng có nhu cầu vốn để thực hiện các dự án, phương án sản xuất kinh doanh nhằm thực hiện nhiệm vụ kinh tế xã hội của đất nước thuộc một trong các trường hợp sau: Triển khai các dự án, phương án có có ý nghĩa kinh tế - xã hội quan trọng, cấp thiết nhằm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, phục vụ nhu cầu thiết yếu của đời sống nhân dân thuộc các ngành, lĩnh vực: điện, than, dầu khí, xăng dầu, giao thông, vận tải công cộng và các lĩnh vực khác theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong từng thời kỳ. Triển khai các chương trình, dự án đầu tư được Quốc hội hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư. Đầu tư vào các lĩnh vực ưu tiên, khuyến khích theo Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về phát triển kinh tế xã hội trong từng thời kỳ. <i>Đầu tư các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 258/2025/QH15 ngày 11/12/2025</i>	Bổ sung điều kiện xem xét chấp thuận khoản cấp tín dụng vượt giới hạn là các khách hàng có nhu cầu vốn để Đầu tư các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 258/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về việc thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn thủ đô đã được Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân chấp thuận chủ trương đầu tư. Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Nghị quyết 258/2025/QH15 thì Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư công, dự án đầu tư PPP không sử dụng vốn ngân sách trung ương quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 1; Chủ tịch UBND Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư quy định tại điểm a và điểm c khoản 2 Điều 1 của Nghị

ST T	Tên điều, khoản được sửa đổi, bổ sung	Quyết định 09/2024/QĐ-TTg	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2024/QĐ-TTg		Lý do sửa đổi
			Tên điều, khoản	Nội dung sửa đổi, bổ sung	
		chủ trương đầu tư. Đầu tư vào các lĩnh vực ưu tiên, khuyến khích theo Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về phát triển kinh tế xã hội trong từng thời kỳ.		<i>của Quốc hội và đã được Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư.</i>	quyết 258/2025/QH15.
4	Khoản 2 Điều 3	2. Tổ chức tín dụng đáp ứng các điều kiện sau: a) Về cấp tín dụng hợp vốn: Đã đề xuất và thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật về việc cấp tín dụng hợp vốn đối với các dự án, phương án đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn mà khả năng hợp vốn của các tổ chức tín dụng chưa đáp ứng được yêu cầu vay vốn của một khách hàng; hoặc Đã phát hành thư mời hợp vốn tới ít nhất 05 tổ chức tín dụng khác; đăng tải thư mời hợp vốn trên cổng thông tin điện tử chính thức của tổ chức tín dụng và cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc Tạp chí Ngân hàng hoặc Thời báo Ngân hàng trong thời	Điểm b,c khoản 2 Điều 1	2. Tổ chức tín dụng đáp ứng các điều kiện sau: a) Về cấp tín dụng hợp vốn: Đã đề xuất và thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật về việc cấp tín dụng hợp vốn đối với các dự án, phương án đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn mà khả năng hợp vốn của các tổ chức tín dụng chưa đáp ứng được yêu cầu vay vốn của một khách hàng; hoặc Đã phát hành thư mời hợp vốn tới ít nhất 05 tổ chức tín dụng khác; <i>đăng tải thư mời hợp vốn trên cổng thông tin điện tử chính thức của tổ chức tín dụng và cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc Thời báo Ngân hàng (trừ trường hợp cấp tín dụng đối với các dự án, phương án có ý nghĩa kinh tế - xã hội quan trọng nhằm mục tiêu an ninh, quốc phòng và bị hạn chế chia sẻ thông tin) trong thời gian ít nhất 30 ngày nhưng không có tổ chức tín dụng khác tham gia hợp vốn</i>	- Rút ngắn thời gian đăng tải thư mời hợp vốn trên cổng thông tin điện tử của TCTD từ 45 ngày xuống 30 ngày, do: (i) Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các Đơn vị sau khi thực hiện sáp nhập theo quy định tại Nghị quyết 18-NQ/TW của Bộ Chính trị; (ii) Tạo điều kiện TCTD đẩy nhanh thời gian mời các TCTD khác tham gia hợp vốn thuận để đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho các dự án quan trọng, cấp bách trong thời gian tới; (iii) Dự thảo Quyết định đã bổ sung thêm quy định mời cấp tín dụng hợp vốn trong trường hợp đặc biệt để thực hiện dự án quan trọng, có ý nghĩa kinh tế - xã hội nhằm mục tiêu an ninh, quốc và bị hạn chế chia

ST T	Tên điều, khoản được sửa đổi, bổ sung	Quyết định 09/2024/QĐ-TTg	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2024/QĐ-TTg		Lý do sửa đổi
			Tên điều, khoản	Nội dung sửa đổi, bổ sung	
		gian ít nhất 45 ngày nhưng không có tổ chức tín dụng khác tham gia hợp vốn b) Tại thời điểm đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn, tổ chức tín dụng đáp ứng các yêu cầu về giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; c) Thực hiện đầy đủ các yêu cầu liên quan đến trách nhiệm, nghĩa vụ được nêu tại hồ sơ đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn và các văn bản phê duyệt chấp thuận cấp tín dụng vượt giới hạn trước đó; d) Đảm bảo tuân thủ quy định về giới hạn cấp tín dụng tại khoản 8 Điều 136 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 khi tính cả khoản cấp tín dụng vượt giới hạn đang đề nghị.		b) Tại thời điểm đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn, tổ chức tín dụng đáp ứng các yêu cầu về giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; c) Thực hiện đầy đủ các yêu cầu liên quan đến trách nhiệm, nghĩa vụ được nêu tại hồ sơ đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn và các văn bản phê duyệt chấp thuận cấp tín dụng vượt giới hạn trước đó; d) <i>Tổng các khoản cấp tín dụng của một tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được cấp có thẩm quyền quyết định mức cấp tín dụng tối đa (bao gồm cả các khoản cấp tín dụng vượt giới hạn đang đề nghị) không được vượt quá 04 lần vốn tự có của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó.</i> e) <i>Mức cấp tín dụng tối đa đề nghị đối với một khách hàng không vượt quá 38%, một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó không vượt quá 52% vốn tự có của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để cho vay các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 258/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về việc thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn,</i>	sẽ thông tin để tạo cơ sở pháp lý cho các TCTD thực hiện, tránh khó khăn, vướng mắc có thể xảy ra. NHNN xét thấy cần quy định rõ mức cấp tín dụng tối đa đối với một khách hàng, một khách hàng và người có liên quan trong trường hợp Thống đốc NHNN xem xét, phê duyệt khoản cấp tín dụng vượt giới hạn đối với các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô theo quy định tại khoản 2, Điều 8 Nghị quyết 258, do: (i) Việc quy định giới hạn cấp tín dụng đối với một khách hàng, một khách hàng và người có liên quan tại TCTD là phù hợp với quy định tại Luật các TCTD cũng như thông lệ, kinh nghiệm quốc tế. Hiện nay, Luật các TCTD năm 2024 đã quy định theo hướng giảm giới hạn tín dụng

ST T	Tên điều, khoản được sửa đổi, bổ sung	Quyết định 09/2024/QĐ-TTg	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2024/QĐ-TTg		Lý do sửa đổi
			Tên điều, khoản	Nội dung sửa đổi, bổ sung	
				quan trọng trên địa bàn thủ đô đã được Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân chấp thuận chủ trương đầu tư.	cho một khách hàng, một khách hàng và người có liên quan đến năm 2030, theo đó tỷ lệ này còn lần lượt là 10% và 15%. Quy định này nhằm hướng tới mục tiêu giảm rủi ro tập trung tín dụng tại các TCTD và đồng thời đảm bảo nguồn vốn tín dụng được phân bổ tới nhiều khách hàng, hạn chế việc chỉ tập trung vốn tín dụng cho khách hàng, nhóm khách hàng lớn. Đối với các nhu cầu vốn lớn, TCTD có thể lựa chọn tăng vốn tự có hoặc cấp tín dụng hợp vốn với các TCTD khác. Khi hợp vốn, các TCTD có thể đáp ứng hạn mức cao hơn nhiều so với giới hạn bình thường; đồng thời việc hợp vốn cũng sẽ đảm bảo an toàn hệ thống cao hơn so với cho vay không hợp vốn do các TCTD cùng thẩm định, cùng quyết định cho khách hàng vay và cùng chịu trách nhiệm về việc cho vay. (ii) Trong thời gian vừa qua, Thủ tướng Chính phủ đã cho phép TCTD cấp tín dụng vượt giới hạn để thực hiện nhiều dự án quan trọng, trọng điểm quốc gia, có ý nghĩa lớn về kinh tế - xã hội như: Dự án thủy điện Sơn La, Dự án thủy điện Lai Châu,

ST T	Tên điều, khoản được sửa đổi, bổ sung	Quyết định 09/2024/QĐ-TTg	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2024/QĐ-TTg		Lý do sửa đổi
			Tên điều, khoản	Nội dung sửa đổi, bổ sung	
					Nhiệt điện Vĩnh Tân 4,... và gần đây nhất là Dự án nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch 11. Qua rà soát, Dự án nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch 1 là dự án quan trọng quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt mức cấp tín dụng tối đa vượt giới hạn lớn nhất từ trước đến nay, với mức cấp tín dụng tối đa vượt giới hạn đối với EVN là 38% vốn tự có, EVN và người có liên quan là 52% vốn tự có. Việc xem xét khoản cấp tín dụng vượt giới hạn nêu trên thực hiện rất chặt chẽ, bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định tại Quyết định 13/2018/QĐ-TTg và các quy định của pháp luật có liên quan. Trên cơ sở nội dung nêu trên, NHNN xét thấy cần có ngưỡng mức cấp tín dụng tối đa vượt giới hạn đối với khách hàng, khách hàng và người có liên quan được phê duyệt để vừa tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động vốn của doanh nghiệp để thực hiện các dự án, nhu cầu vốn phục vụ phát triển kinh tế xã hội nhưng phải

¹ Quyết định 483/QĐ-TTg ngày 29/03/2021 về cấp tín dụng vượt giới hạn của Vietcombank đối với EVN và người có liên quan để thực hiện Dự án nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch 1.

ST T	Tên điều, khoản được sửa đổi, bổ sung	Quyết định 09/2024/QĐ-TTg	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2024/QĐ-TTg		Lý do sửa đổi
			Tên điều, khoản	Nội dung sửa đổi, bổ sung	
					đảm bảo an toàn. (iii) Đến thời điểm 31/12/2025, vốn tự có của một số NHTM lớn (VCB, Vietinbank lần lượt là 222.722 tỷ đồng và 229.177 tỷ đồng), như vậy, nếu áp dụng mức cấp tín dụng tối đa đối với một khách hàng, một khách hàng và người có liên quan lần lượt là 38% và 52% thì mức cấp tín dụng vượt giới hạn tối đa đối với một khách hàng là khoảng 87 nghìn tỷ đồng, đối với một khách hàng và người có liên quan là 119 nghìn tỷ đồng. Trong quá trình xây dựng Nghị quyết 258/2025/QH15, Bộ Tài chính đã có ý kiến về một số dự án trọng điểm của Thành phố Hà Nội có tổng mức đầu tư khoảng 300 nghìn tỷ đồng, nhu cầu vay 85% (khoảng 255 nghìn tỷ đồng). Như vậy, khi áp dụng mức cấp tín dụng tối đa vượt giới hạn không quá 38% và 52% so với quy định thì việc phối hợp cấp tín dụng hợp vốn giữa các NHTM đảm bảo đáp ứng nhu cầu vốn cho các dự án theo Nghị quyết 258/2025/QH15. Vì vậy, NHNN đề xuất: <i>Mức</i>

ST T	Tên điều, khoản được sửa đổi, bổ sung	Quyết định 09/2024/QĐ-TTg	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2024/QĐ-TTg		Lý do sửa đổi
			Tên điều, khoản	Nội dung sửa đổi, bổ sung	
					<i>cấp tín dụng tối đa đề nghị đối với một khách hàng không vượt quá 38%, một khách hàng và người có liên quan không vượt quá 52% vốn tự có của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để cho vay các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 258.</i>
5	Khoản 1 Điều 4	1. Hồ sơ tổ chức tín dụng báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Hồ sơ đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn của tổ chức tín dụng đối với một khách hàng, một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao có dấu xác nhận của tổ chức tín dụng, bao gồm: a) Văn bản của tổ chức tín dụng đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép cấp tín dụng vượt giới hạn đối với một khách hàng, một	Khoản 3 Điều 1	“1. Hồ sơ tổ chức tín dụng báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Hồ sơ đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn của tổ chức tín dụng đối với một khách hàng, một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là bản sao được cấp từ sổ gốc <i>hoặc bản sao có dấu xác nhận của tổ chức tín dụng, bao gồm:</i> a) Văn bản của tổ chức tín dụng đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam báo cáo Thủ tướng Chính phủ <i>hoặc đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước</i> cho phép cấp tín dụng vượt giới hạn đối với một khách hàng, một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó theo mẫu tại Phụ lục đính kèm Quyết định này; b) Các hồ sơ, tài liệu chứng minh tổ chức tín dụng đã đáp ứng điều kiện tại điểm a khoản 2	- Bỏ quy định về “<i>bản sao có chứng thực</i>” để phù hợp với để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật công chứng - Bổ sung nội dung: “<i>hoặc đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước</i>” để phù hợp với phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định.

ST T	Tên điều, khoản được sửa đổi, bổ sung	Quyết định 09/2024/QĐ-TTg	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2024/QĐ-TTg		Lý do sửa đổi
			Tên điều, khoản	Nội dung sửa đổi, bổ sung	
		khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó theo mẫu tại Phụ lục đính kèm Quyết định này; b) Các hồ sơ, tài liệu chứng minh tổ chức tín dụng đã đáp ứng điều kiện tại điểm a khoản 2 Điều 3 Quyết định này; c) Văn bản thẩm định của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, dự án, phương án vay vốn của khách hàng; d) Văn bản phê duyệt cấp tín dụng đối với khách hàng của cấp có thẩm quyền của tổ chức tín dụng đề nghị; đ) Văn bản đề nghị được cấp tín dụng tại tổ chức tín dụng của khách hàng; e) Hồ sơ liên quan đến khách hàng đề nghị cấp tín dụng, bao gồm: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận thành lập hoặc Quyết định thành lập; báo cáo tài chính đã được kiểm toán của 03 năm liền kề trước thời điểm đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn; các		Điều 3 Quyết định này; c) Văn bản thẩm định của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, dự án, phương án vay vốn của khách hàng; d) Văn bản phê duyệt cấp tín dụng đối với khách hàng của cấp có thẩm quyền của tổ chức tín dụng đề nghị; đ) Văn bản đề nghị được cấp tín dụng tại tổ chức tín dụng của khách hàng; e) Hồ sơ liên quan đến khách hàng đề nghị cấp tín dụng, bao gồm: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận thành lập hoặc Quyết định thành lập; báo cáo tài chính đã được kiểm toán của 02 năm liền kề trước thời điểm đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn; các tài liệu liên quan khác (nếu có); Tổ chức tín dụng cung cấp số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Phụ lục đính kèm Quyết định này. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khai thác, sử dụng thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để thay thế thành phần hồ sơ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không khai thác được hoặc khai thác không đầy đủ dữ liệu doanh nghiệp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Ngân hàng	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại Nghị định 239/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 về sửa đổi, bổ sung Nghị định 31/2021/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đầu tư. Theo đó, để chứng minh năng lực tài chính của mình, khách hàng phải cung cấp báo cáo tài chính đã được kiểm toán của 02 năm liền kề trước năm đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn.

ST T	Tên điều, khoản được sửa đổi, bổ sung	Quyết định 09/2024/QĐ-TTg	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2024/QĐ-TTg		Lý do sửa đổi
			Tên điều, khoản	Nội dung sửa đổi, bổ sung	
		tài liệu liên quan khác (nếu có); g) Hồ sơ pháp lý liên quan đến dự án, phương án đề nghị cấp tín dụng, bao gồm: - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản phê duyệt, chấp thuận dự án, phương án của cấp có thẩm quyền. - Các tài liệu có liên quan khác. h) Báo cáo về tình hình quan hệ tín dụng và nhu cầu cấp tín dụng vượt giới hạn của một khách hàng, một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó theo Mẫu biểu số 01 tại Phụ lục đính kèm Quyết định này.		Nhà nước Việt Nam yêu cầu doanh nghiệp tổ chức tín dụng bổ sung Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có dấu xác nhận của tổ chức tín dụng Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận thành lập hoặc Quyết định thành lập theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. g) Hồ sơ pháp lý liên quan đến dự án, phương án đề nghị cấp tín dụng, bao gồm: - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản phê duyệt, chấp thuận dự án, phương án của cấp có thẩm quyền. - Đối với khoản cấp tín dụng do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định mức cấp tín dụng tối đa vượt giới hạn thì cung cấp tài liệu chứng minh thuộc điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 258/2025/QH15. - Các tài liệu có liên quan khác. h) Báo cáo về tình hình quan hệ tín dụng và nhu cầu cấp tín dụng vượt giới hạn của một khách hàng, một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó theo Mẫu biểu số 01 tại Phụ lục đính kèm Quyết định này.”	- Sửa đổi một số nội dung về khai thác Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để phù hợp với Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - Bổ sung hồ sơ liên quan đến dự án đối với các khoản cấp tín dụng do Thống đốc NHNN xem xét, quyết định mức cấp tín dụng tối đa vượt giới hạn thì cung cấp tài liệu chứng minh thuộc điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 258/2025/QH15 để phù hợp với Nghị quyết 258/2025/QH15

ST T	Tên điều, khoản được sửa đổi, bổ sung	Quyết định 09/2024/QĐ-TTg	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2024/QĐ-TTg		Lý do sửa đổi
			Tên điều, khoản	Nội dung sửa đổi, bổ sung	
6	Điều 6	Điều 6. Thủ tục xem xét cấp tín dụng vượt giới hạn 1. Tổ chức tín dụng gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1, Điều 4 Quyết định này trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính. 2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của tổ chức tín dụng: Trường hợp hồ sơ của tổ chức tín dụng không đáp ứng được các điều kiện quy định tại Điều 3 Quyết định này, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản thông báo cho tổ chức tín dụng trong đó ghi rõ các điều kiện mà tổ chức tín dụng chưa đáp ứng được. Trường hợp hồ sơ của tổ chức tín dụng đã hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương có liên quan về các khía cạnh kinh tế - kỹ thuật - pháp lý của dự án, phương án và khách hàng đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn.	Khoản 4 Điều 1	Điều 6. Thủ tục xem xét cấp tín dụng vượt giới hạn 1. Thủ tục xem xét cấp tín dụng vượt giới hạn đối với khoản cấp tín dụng do Thủ tướng Chính phủ quyết định mức cấp tín dụng tối đa theo quy định tại khoản 7 Điều 136 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024: a) Tổ chức tín dụng gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1, Điều 4 Quyết định này <i>bằng một trong các phương thức sau: trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia; trực tiếp tại Bộ phận một cửa; qua dịch vụ bưu chính. Trường hợp hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước.</i> b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của tổ chức tín dụng: Trường hợp hồ sơ của tổ chức tín dụng không đáp ứng được các điều kiện quy định tại Điều 3 Quyết định này, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản thông báo cho tổ chức tín dụng trong đó ghi rõ các điều kiện mà tổ chức tín dụng	- Rút ngắn thời gian xem xét cấp tín dụng vượt giới hạn theo chủ trương tại Nghị quyết 66/2025/NQ-CP ngày 26/03/2025 của Chính phủ về <i>Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, 2026;</i>

ST T	Tên điều, khoản được sửa đổi, bổ sung	Quyết định 09/2024/QĐ-TTg	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2024/QĐ-TTg		Lý do sửa đổi
			Tên điều, khoản	Nội dung sửa đổi, bổ sung	
		3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các bộ, ngành, địa phương có ý kiến bằng văn bản về các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị mình gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trên cơ sở ý kiến tham gia của các bộ, ngành, địa phương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam yêu cầu tổ chức tín dụng, khách hàng giải trình về các vấn đề có liên quan (nếu có). 4. Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của các bộ, ngành, địa phương hoặc ý kiến giải trình của tổ chức tín dụng, khách hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của hồ sơ đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn do tổ chức tín dụng cung cấp: Trường hợp hồ sơ của tổ chức tín dụng không đáp ứng được các điều kiện quy định tại Điều 3 Quyết định này, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản thông báo cho tổ chức tín dụng trong đó ghi rõ các điều kiện mà tổ chức tín		chưa đáp ứng được. Trường hợp hồ sơ của tổ chức tín dụng đã hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương có liên quan về các khía cạnh kinh tế - kỹ thuật - pháp lý của dự án, phương án và khách hàng đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn. c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các bộ, ngành, địa phương có ý kiến bằng văn bản về các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị mình gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trên cơ sở ý kiến tham gia của các bộ, ngành, địa phương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam yêu cầu tổ chức tín dụng, khách hàng giải trình về các vấn đề có liên quan (nếu có). d) Trong thời hạn 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của các bộ, ngành, địa phương hoặc ý kiến giải trình của tổ chức tín dụng, khách hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của hồ sơ đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn do tổ chức tín dụng cung cấp: Trường hợp hồ sơ của tổ chức tín dụng không đáp ứng được các điều kiện quy định tại Điều 3 Quyết định này, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản thông báo cho tổ chức tín dụng trong đó ghi rõ các điều kiện mà tổ chức tín dụng	

ST T	Tên điều, khoản được sửa đổi, bổ sung	Quyết định 09/2024/QĐ-TTg	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2024/QĐ-TTg		Lý do sửa đổi
			Tên điều, khoản	Nội dung sửa đổi, bổ sung	
		dụng chưa đáp ứng được. Trường hợp hồ sơ của tổ chức tín dụng đã hợp lý, hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đối với đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn của tổ chức tín dụng. 5. Căn cứ đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn của tổ chức tín dụng, ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành, địa phương, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc cấp tín dụng vượt giới hạn của tổ chức tín dụng.		chưa đáp ứng được. Trường hợp hồ sơ của tổ chức tín dụng đã hợp lý, hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đối với đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn của tổ chức tín dụng. e) Căn cứ đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn của tổ chức tín dụng, ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành, địa phương, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc cấp tín dụng vượt giới hạn của tổ chức tín dụng. 2. Thủ tục xem xét cấp tín dụng vượt giới hạn đối với khoản cấp tín dụng do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định mức cấp tín dụng tối đa theo quy định tại khoản 2, Điều 8 Nghị quyết số 258/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về việc thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn thủ đô: a) Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1, Điều 4 Quyết định này bằng một trong các phương thức sau: trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia; trực tiếp tại Bộ phận một cửa; qua dịch vụ bưu chính. Trường hợp hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi,	- Bổ sung quy định về thủ tục xem xét cấp tín dụng vượt giới hạn đối với khoản cấp tín dụng do Thống đốc NHNN quyết định mức cấp tín dụng tối đa theo quy định tại khoản 2, Điều 8 Nghị quyết 258/2025/QH15 theo hướng thủ tục gồm 04 bước

ST T	Tên điều, khoản được sửa đổi, bổ sung	Quyết định 09/2024/QĐ-TTg	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2024/QĐ-TTg		
			Tên điều, khoản	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
				<i>tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước.</i> <i>b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài:</i> <i>Trường hợp hồ sơ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không đáp ứng được các điều kiện quy định tại Điều 3 Quyết định này, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản thông báo cho ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong đó ghi rõ các điều kiện mà ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chưa đáp ứng được.</i> <i>Trường hợp hồ sơ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương có liên quan về các khía cạnh kinh tế - kỹ thuật - pháp lý của dự án, phương án và khách hàng đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn.</i> <i>c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các bộ, ngành, địa phương có ý kiến bằng văn bản về các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị mình gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trên cơ sở ý kiến tham gia của</i>	tương tự như với trường hợp do Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định, do: Việc xem xét hồ sơ đề nghị các tín dụng vượt giới hạn của các TCTD ngoài các điều kiện của các TCTD còn có các điều kiện khác liên quan đến khía cạnh kinh tế - kỹ thuật - pháp lý của khách hàng vay vốn, dự án, phương án được đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn cần có ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương có liên quan. Do vậy, việc kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của hồ sơ đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn sau khi có đầy đủ ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương có liên quan là khách quan, phù hợp, đảm bảo tính đầy đủ, rõ ràng của quy định. Như vậy, việc quy định thủ tục xem xét cấp tín dụng vượt giới hạn đối với khoản cấp tín dụng do Thống đốc NHNN quyết định tương tự như trường hợp do Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định, là phù hợp, đảm bảo việc xem xét khoản cấp tín dụng vượt giới hạn chặt chẽ và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật.

ST T	Tên điều, khoản được sửa đổi, bổ sung	Quyết định 09/2024/QĐ-TTg	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2024/QĐ-TTg		Lý do sửa đổi
			Tên điều, khoản	Nội dung sửa đổi, bổ sung	
				<i>các bộ, ngành, địa phương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam yêu cầu ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, khách hàng giải trình về các vấn đề có liên quan (nếu có).</i> <i>d) Trong thời hạn 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của các bộ, ngành, địa phương hoặc ý kiến giải trình của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, khách hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của hồ sơ đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn do ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cung cấp:</i> <i>Trường hợp hồ sơ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không đáp ứng được các điều kiện quy định tại Điều 3 Quyết định này, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản thông báo cho ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong đó ghi rõ các điều kiện mà ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chưa đáp ứng được.</i> <i>Trường hợp hồ sơ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã hợp lý, hợp lệ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định việc cấp tín dụng vượt giới hạn của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.</i>	

ST T	Tên điều, khoản được sửa đổi, bổ sung	Quyết định 09/2024/QĐ-TTg	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2024/QĐ-TTg		Lý do sửa đổi
			Tên điều, khoản	Nội dung sửa đổi, bổ sung	
7	Điểm a khoản 1 Điều 7	a) Chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ do tổ chức tín dụng cung cấp và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định đối với đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn của tổ chức tín dụng, mức cấp tín dụng tối đa vượt giới hạn, đảm bảo tuân thủ các điều kiện, thủ tục theo quy định tại Quyết định này.	Điểm a khoản 5 Điều 1	a) Chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ do tổ chức tín dụng cung cấp <i>đối với đề nghị thuộc thẩm quyền của Thống đốc NHNN để xem xét quyết định hoặc</i> trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định đối với đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn của tổ chức tín dụng, mức cấp tín dụng tối đa vượt giới hạn, đảm bảo tuân thủ các điều kiện, thủ tục theo quy định tại Quyết định này”.	Sửa đổi, bổ sung nội dung để phù hợp với các quy định về điều kiện, hồ sơ, thủ tục xem xét cấp tín dụng vượt giới hạn do Thống đốc NHNN xem xét, chấp thuận.
8	Điểm a Khoản 2 Điều 7	a) Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có ý kiến đối với đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn của tổ chức tín dụng đối với một khách hàng, một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Quyết định này	Điểm b khoản 5 Điều 1	a) Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có ý kiến đối với đề nghị cấp tín dụng vượt giới hạn của tổ chức tín dụng đối với một khách hàng, một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó theo quy định tại <i>điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 6</i> Quyết định này	Sửa đổi, bổ sung nội dung để phù hợp với các quy định về điều kiện, hồ sơ, thủ tục xem xét cấp tín dụng vượt giới hạn do Thống đốc NHNN xem xét, chấp thuận.
			Khoản 6,7 Điều 1	6. Thay thế cụm từ “Thủ tướng Chính phủ” tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 5, điểm a,d khoản 3 Điều 7 thành “Thủ tướng Chính phủ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam”. 7. Thay thế cụm từ “Thủ tướng Chính phủ” tại điểm b khoản 3 Điều 7 và thành “Thủ tướng Chính phủ hoặc Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam”.	Sửa đổi, bổ sung nội dung để phù hợp với các quy định về điều kiện, hồ sơ, thủ tục xem xét cấp tín dụng vượt giới hạn do Thống đốc NHNN xem xét, chấp thuận.

Chữ